

**BÁO CÁO PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ  
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN TRỰC TUYẾN HK1/ 2019-2020**



**BÁO CÁO  
PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ CHƯƠNG  
TRÌNH CỬ NHÂN TRỰC TUYẾN  
HK1/2019 - 2020**

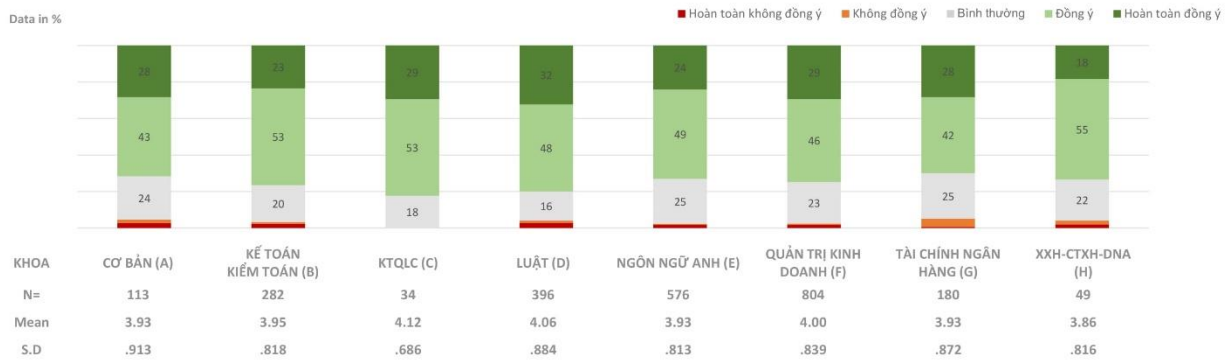


## ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Sinh viên đánh giá khá tốt (Mean >3.9) đối với việc khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên. Khoa Luật, QTKD và KTQLC nhận được phản hồi tốt hơn những khoa khác về việc giảng viên khích lệ sinh viên thể hiện ý kiến cá nhân.



**Yếu tố 1: Tính khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên**  
*Giảng viên khích lệ tôi thể hiện ý kiến cá nhân*



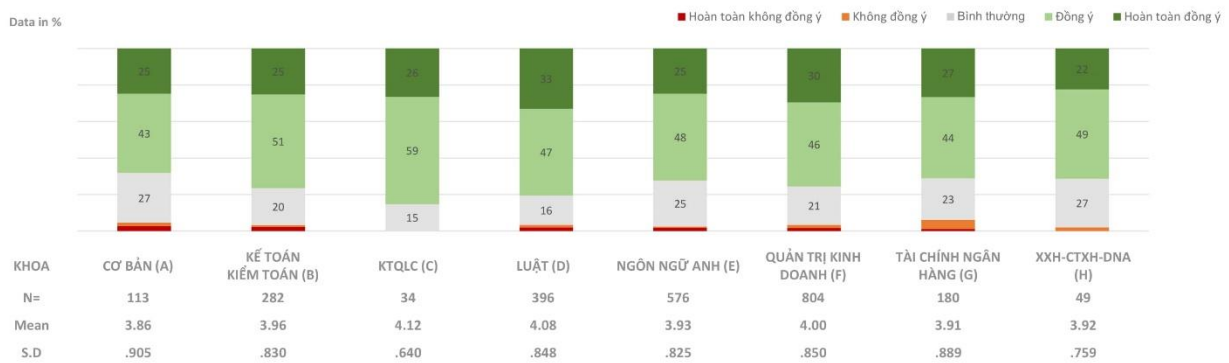
3

## ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Ngoài ra, giảng viên các khoa (đặc biệt là khoa Luật, KTQLC và QTKD) cũng thể hiện khá tốt trong việc “khuyến khích và thu hút được mọi người tham gia thảo luận nội dung môn học”



**Yếu tố 1: Tính khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên**  
*Giảng viên khuyến khích và thu hút được mọi người tham gia thảo luận nội dung môn học*



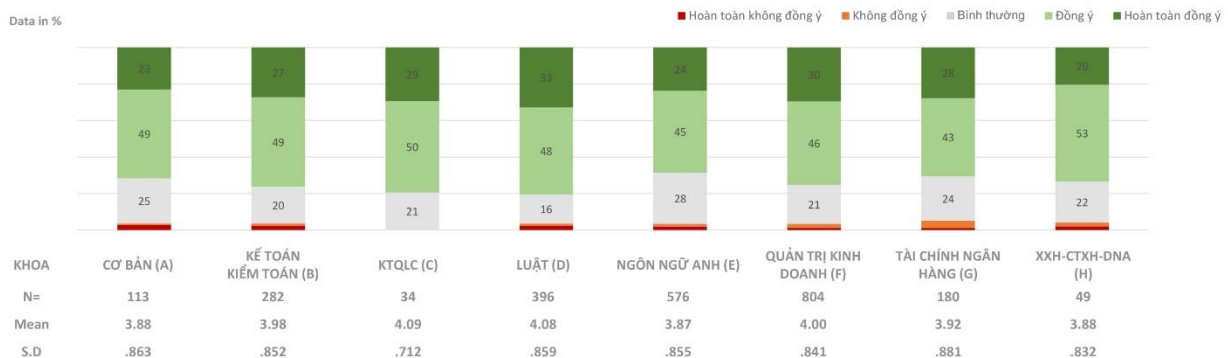
4

## ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Thêm vào đó, giảng viên khoa Luật, QTKD và KTQLC nhận được phản hồi tốt trong việc khuyến khích và hỗ trợ sinh viên tìm hiểu các kiến thức khác trong môn học. Giảng viên khoa Ngoại ngữ, Cơ bản và XXH-CTXH-DNA nên dành nhiều thời gian hơn để khuyến khích sinh viên học tập.



### Yếu tố 1: Tính khuyến khích sinh viên học tập của giảng viên Giảng viên khuyến khích và hỗ trợ tôi tìm hiểu các kiến thức khác trong môn học



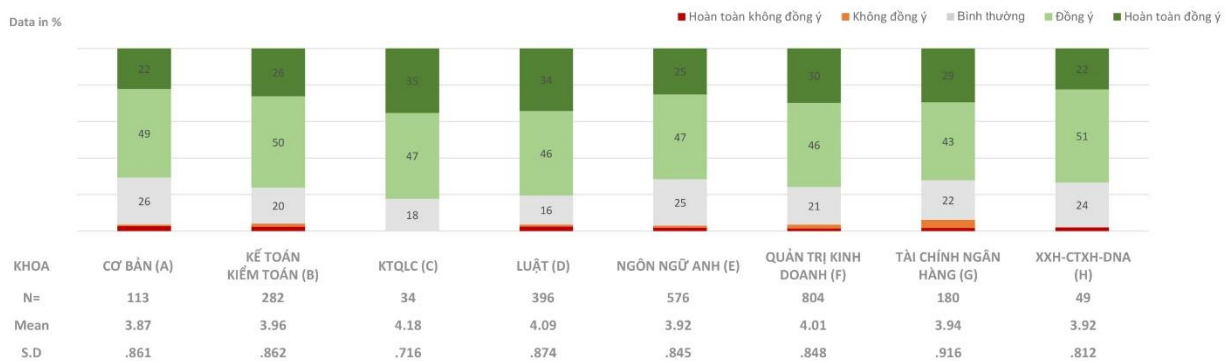
5

## ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Nhìn chung, giảng viên trao đổi và giải đáp những thắc mắc của sinh viên một cách khá tích cực (Mean >3.9). Giảng viên các khoa Luật, KTQLC được sinh viên nhận định là tích cực hơn các khoa khác, trong khi đó, giảng viên ban Cơ bản và khoa Ngoại Ngữ ít tích cực hơn.



### Yếu tố 2: Sự tích cực của giảng viên Giảng viên tích cực trao đổi và giải đáp những thắc mắc của sinh viên trong công việc liên quan đến môn học



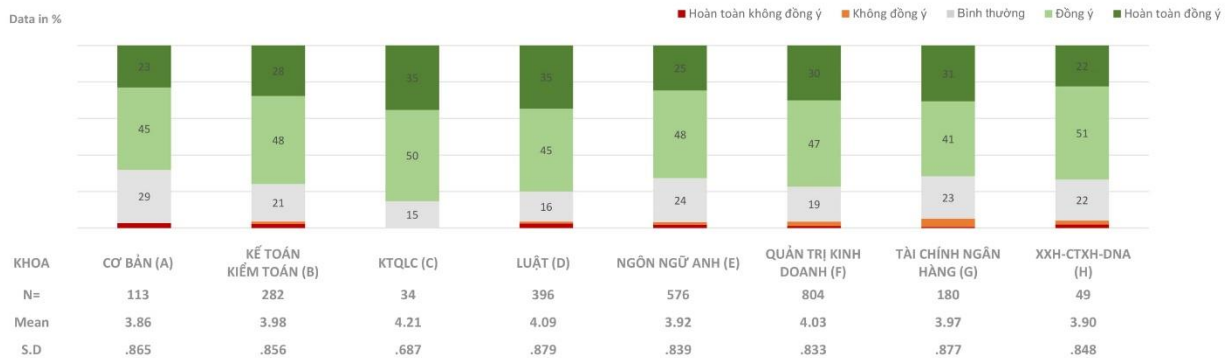
6

## ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Khi gặp khó khăn trong các hoạt động học tập, sinh viên các khoa đều nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ giảng viên, đặc biệt là từ các giảng viên khoa KTQLC, Luật và QTKD (Mean 3 khoa > 4.0)



### Yếu tố 2: Sự tích cực của giảng viên Giảng viên luôn thể hiện thái độ tích cực, nhiệt tình hỗ trợ tôi khi tôi gặp khó khăn trong hoạt động học tập



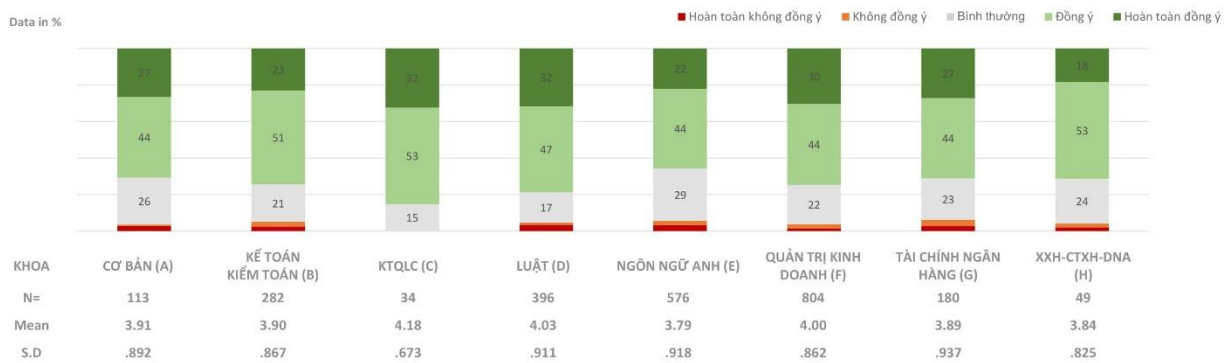
7

## ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Giảng viên các khoa Luật, KTQLC và QTKD tuân thủ khá đúng quy định về việc phản hồi cho sinh viên trong vòng 48h. Trong khi đó, Giảng viên khoa ngoại ngữ nên sắp xếp thời gian hợp lý để phản hồi cho sinh viên một cách thường xuyên hơn.



### Yếu tố 2: Sự tích cực của giảng viên Thời gian giảng viên phản hồi tôi không quá 48 tiếng



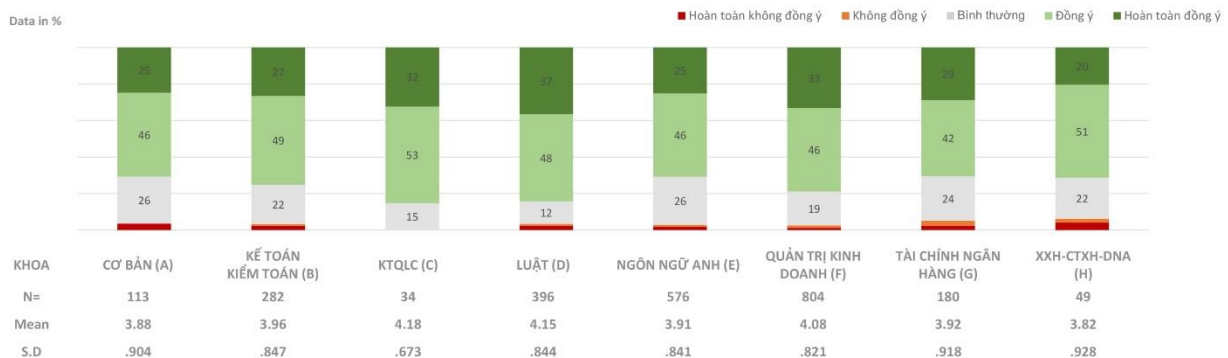
8

## ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Sinh viên cho rằng Giảng viên các khoa đã giúp cho họ xác định những kiến thức bổ ích và mang tính ứng dụng trong thực tiễn, đặc biệt là giảng viên khoa Luật, QTKD và KTQLC.



### Yếu tố 3: Cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên Giảng viên giúp tôi xác định những kiến thức bổ ích và mang tính ứng dụng trong thực tiễn



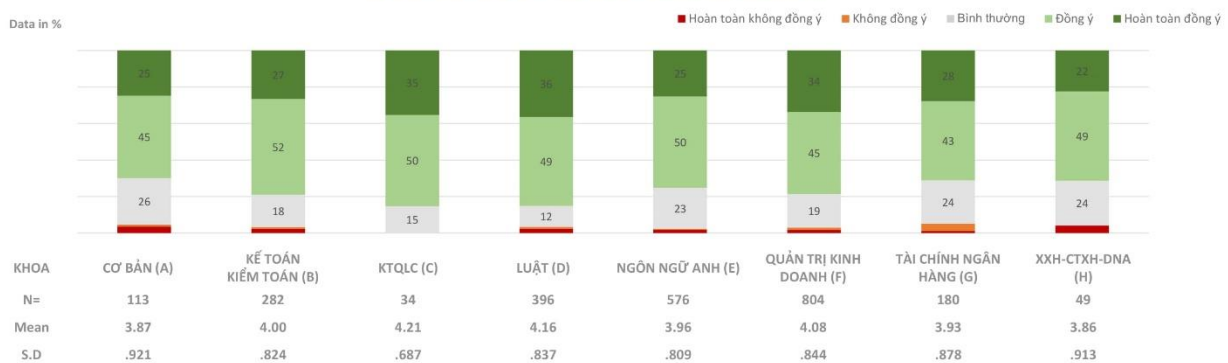
9

## ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Thêm vào đó, sinh viên các khoa Luật, KTQLC và QTKD cho rằng họ học được thêm nhiều kiến thức bổ ích thông qua những nhiệm vụ hay yêu cầu giảng viên đưa ra trong suốt quá trình học. Giảng viên các khoa khác thể hiện tạm ổn nhưng chưa thật sự xuất sắc ở các yếu tố này.



### Yếu tố 3: Cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên Những nhiệm vụ hay yêu cầu giảng viên đưa ra giúp cho tôi học hỏi thêm các kiến thức bổ ích trong môn học



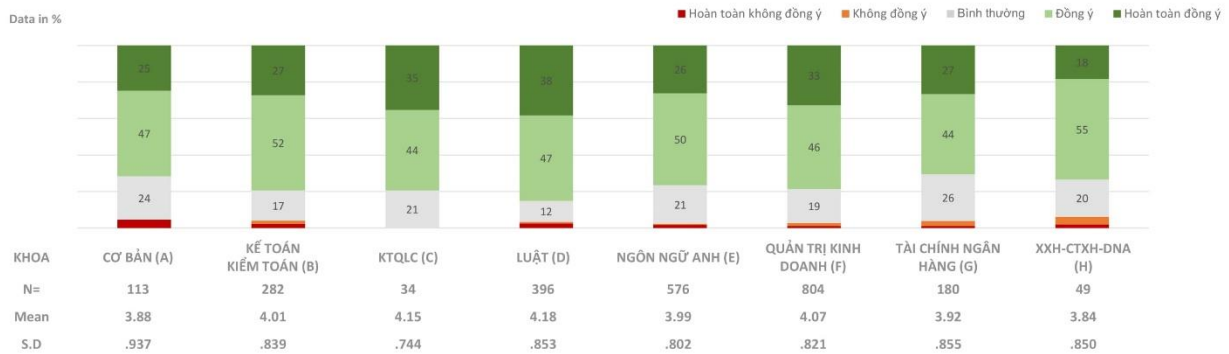
10

## ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Việc lựa chọn và đưa ra những chủ đề thảo luận trên diễn đàn giúp cho sinh viên khá nhiều trong việc đào sâu hơn kiến thức môn học. Điều này thể hiện tốt hơn ở các giảng viên khoa Luật, KTQLC và QTKD



### Yếu tố 3: Cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên Những chủ đề thảo luận giảng viên đưa ra giúp tôi đào sâu hơn kiến thức đã học



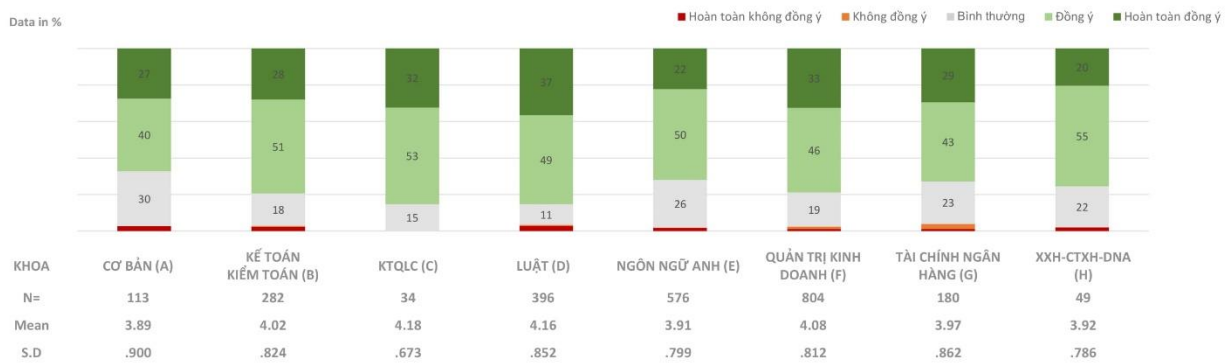
11

## ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN

Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức, đánh giá quá trình học của giảng viên cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của sinh viên về Chương trình học. Đối với yếu tố này, sinh viên nhận xét đa số giảng viên các khoa (Mean > 3.89) đều có cách đánh giá khách quan và công bằng.



### Yếu tố 4: Cách đánh giá, kiểm tra của giảng viên Giảng viên đánh giá quá trình học tập của tôi khách quan, công bằng



12



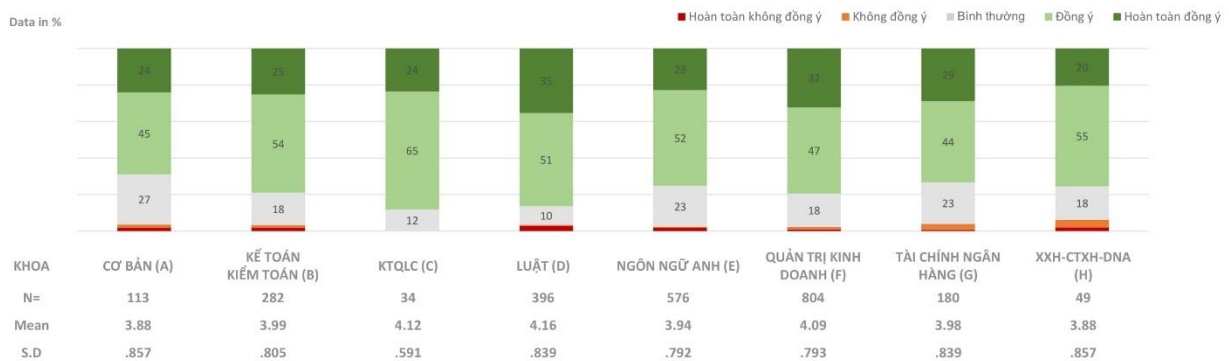
## PHẦN 2: ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG MÔN HỌC

### ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Thiết kế của đề cương cơ bản đã cung cấp đầy đủ thông tin giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về môn học. Chủ biên các môn học thuộc ban CB, Ngoại Ngữ và Xã hội học nên rà soát lại đề cương môn học, xem xét nâng cấp đề cương một cách tốt hơn.



**Yếu tố 1: Đề cương môn học**  
**Đề cương môn học thể hiện đầy đủ thông tin giúp tôi**  
**khái quát được thông tin ban đầu về môn học**

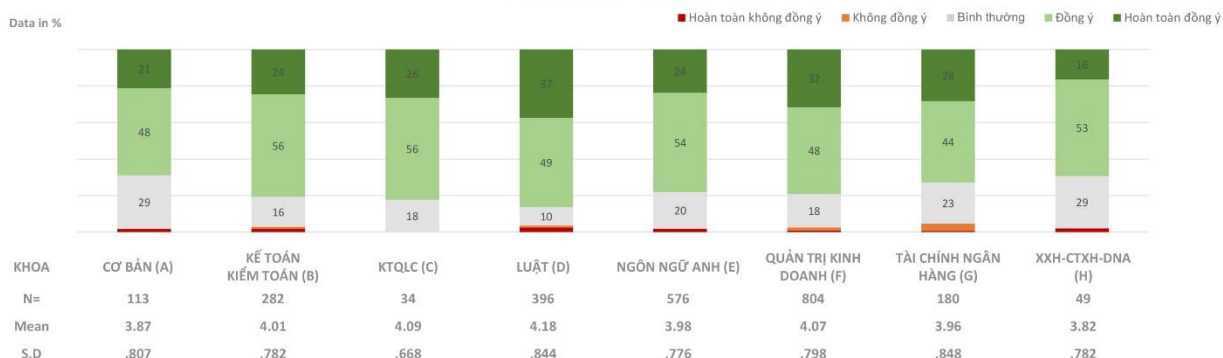


## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Môn học được triển khai khá đúng theo đề cương môn học (Mean ~ 4.0)



### Yếu tố 1: Đề cương môn học Môn học được triển khai đúng theo đề cương đã cung cấp cho tôi



15

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Đa số các môn học từ các ngành (đặc biệt là ngành Luật) có slide, script và video thể hiện đầy đủ và chính xác nội dung. Trong khi đó, nhóm Biên soạn của các môn ngành NNA, các môn trực thuộc ban CB và XXH nên thực hiện bước rà soát, kiểm tra chéo giữa các học liệu để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ



### Yếu tố 2: Nội dung môn học Học liệu chính (slide, script, video) thể hiện đầy đủ và chính xác nội dung



16

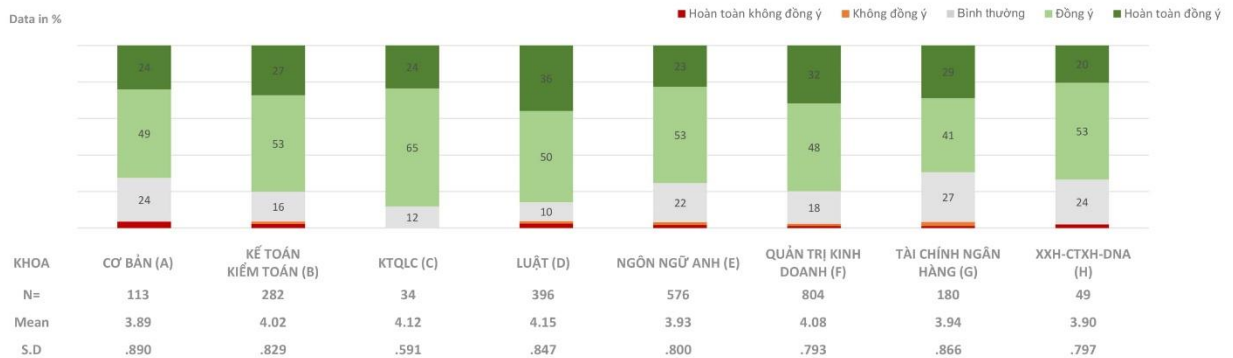


## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Tương tự như nhận định trước, các bài tập và bài kiểm tra được thiết kế để đánh giá đúng những mục tiêu học tập mà giảng viên đã đặt ra trong quá trình thiết kế khóa học. (Mean ~ 4.0)



### Yếu tố 2: Nội dung môn học Các bài tập và bài kiểm tra đánh giá đúng những mục tiêu học tập



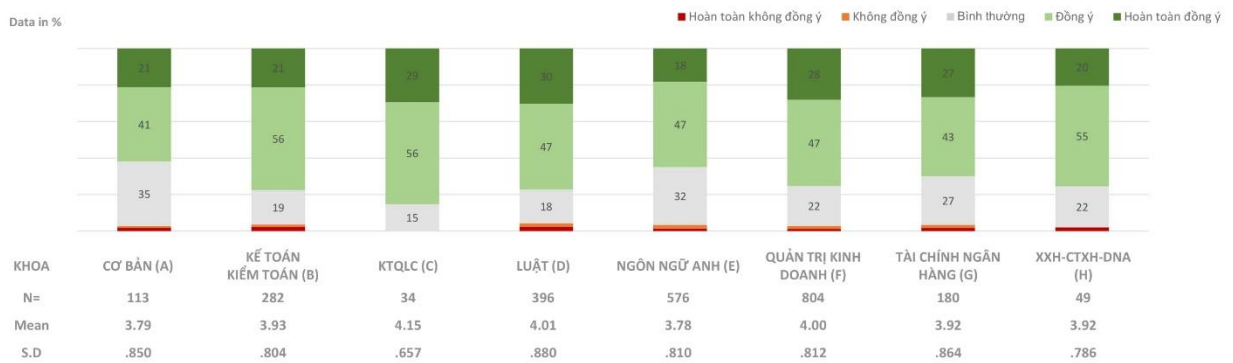
17

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Nhìn chung, hoạt động thảo luận trên diễn đàn hỗ trợ cho sinh viên một phần trong quá trình củng cố các kiến thức đã học. Tuy nhiên, Lãnh đạo khoa, chủ biên và các giảng viên trực tiếp giảng dạy của ngành NNA và BCB nên cùng rà soát lại để nâng cấp chất lượng của hoạt động thảo luận này.



### Yếu tố 2: Nội dung môn học Hoạt động thảo luận trên diễn đàn giúp tôi củng cố kiến thức đã học



18

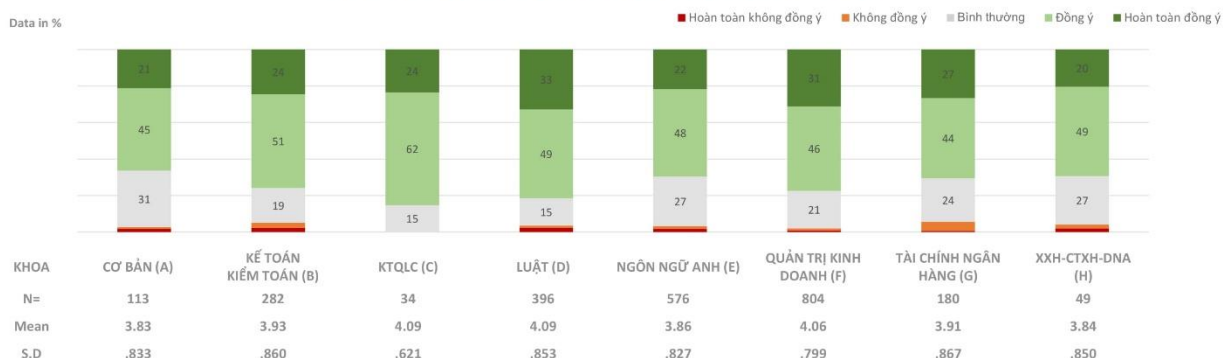
## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Đa số các hoạt động học tập đều được thiết kế đáp ứng với mục tiêu học tập. Trong khi đó, có một vài hoạt động của các môn ngành NNA, BCB nên được kiểm tra, rà soát và chỉnh sửa lại cho phù hợp với mục tiêu đã được đặt ra.



### Yếu tố 2: Nội dung môn học

*Các hoạt động học tập (thảo luận, video conference, bài tập, trò chơi) được thiết kế đáp ứng với mục tiêu của môn học*



19

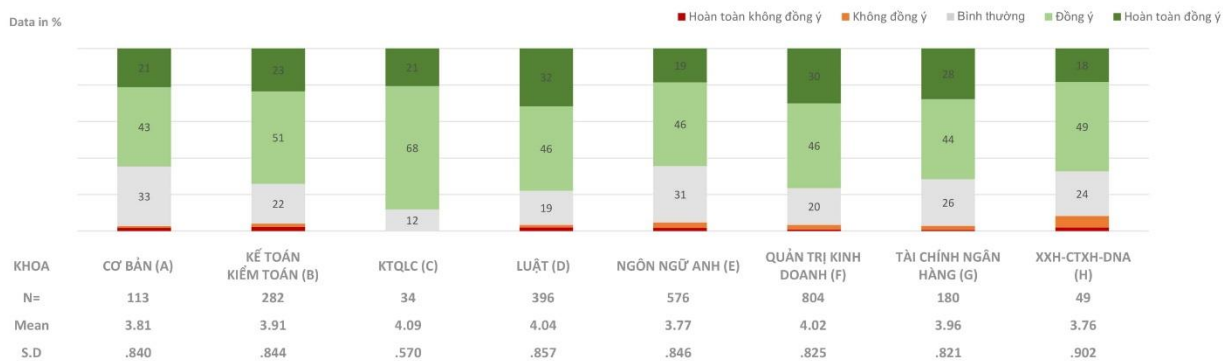
## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Video môn học của ngành Luật, KTQLC, QTKD được đánh giá với số điểm tạm ổn. Riêng ngành Ngôn Ngữ Anh, do đa số Video đều là ghi âm kèm theo slide – không ghi hình nên nhận được sự đánh giá thiếu tích cực từ sinh viên.



### Yếu tố 3: Hình thức trình bày

*Video môn học được thiết kế, trình bày nội dung hấp dẫn, thu hút*



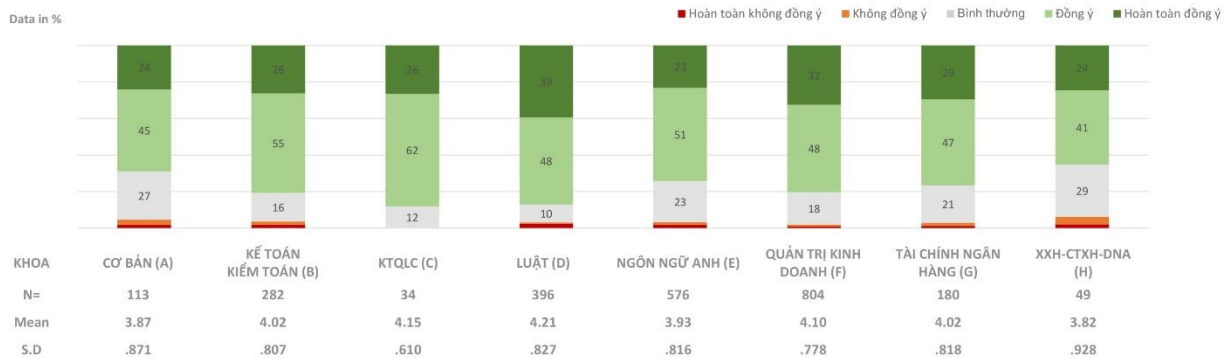
20

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Hệ thống LMS đã được nâng cấp, tuy nhiên có một số chức năng bao gồm chức năng hiển thị và thông báo các mốc thời gian quan trọng cần được hoàn thiện để nâng cao chất lượng học tập cho sinh viên.



### Yếu tố 3: Hình thức trình bày Tôi dễ dàng xem và theo dõi các mốc thời gian quan trọng của hoạt động học tập



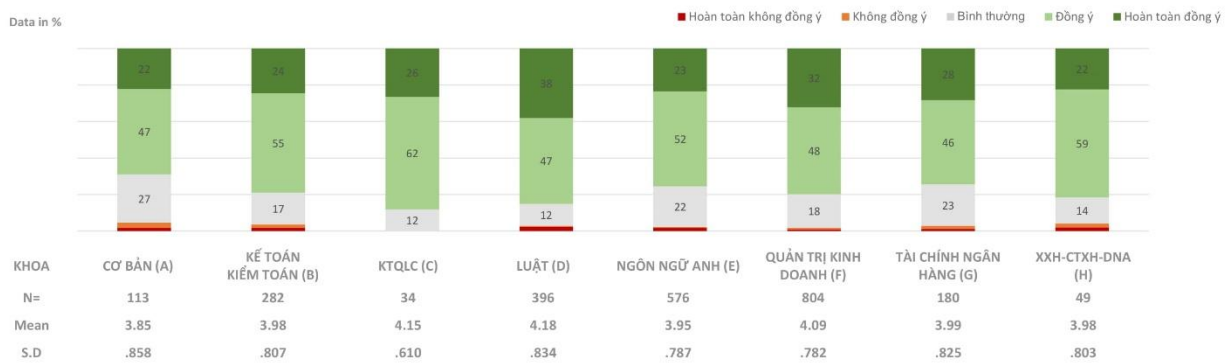
21

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Sinh viên các ngành, đặc biệt là sinh viên ngành Luật cảm thấy kiến thức từ các môn học là khá bổ ích (với mean ~4.0).



### Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học Tôi đã học được nhiều kiến thức bổ ích từ môn học



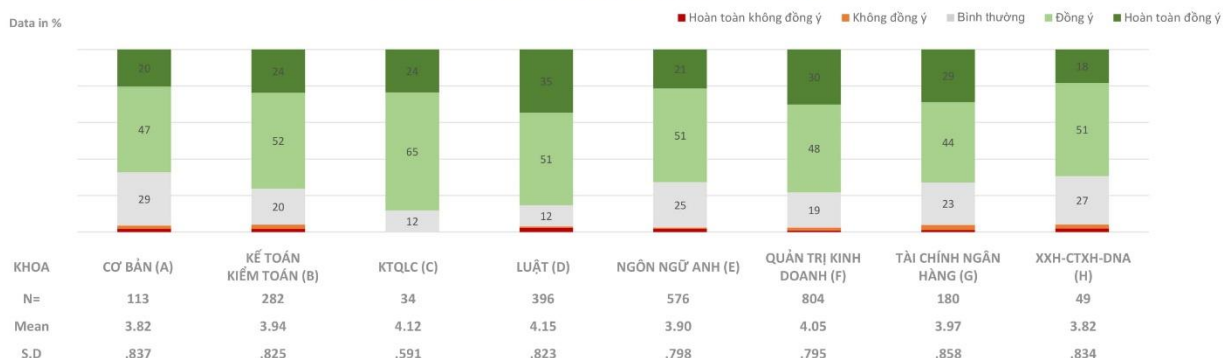
22

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Sinh viên cũng cảm thấy bản thân được cung cấp những hướng dẫn và thông tin cần thiết. Thông tin các môn thuộc ngành NNA và các môn lý luận chính trị thuộc ban cơ bản cũng cần phải được cải tiến rõ ràng hơn để giúp sinh viên giải quyết các vấn đề trong môn học.



### Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học Tôi được cung cấp những hướng dẫn và nguồn thông tin cần thiết để giải quyết các vấn đề trong môn học



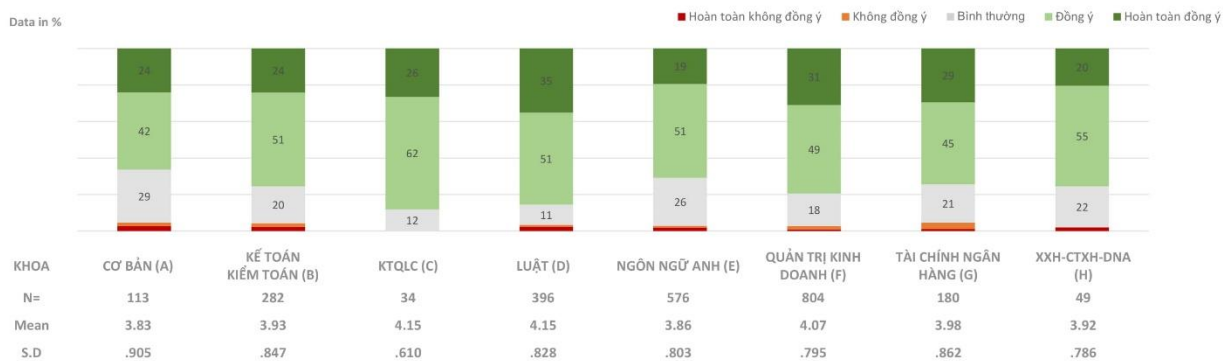
23

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các môn học ngành Luật, KTQLC, QTKD giúp sinh viên nâng cao khả năng giải thích và đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tế. Bên cạnh đó, các môn ngành Ngôn Ngữ Anh, ban cơ bản nên được rà soát lại để cải thiện vấn đề này.



### Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học Môn học giúp tôi nâng cao khả năng giải thích/ đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tế



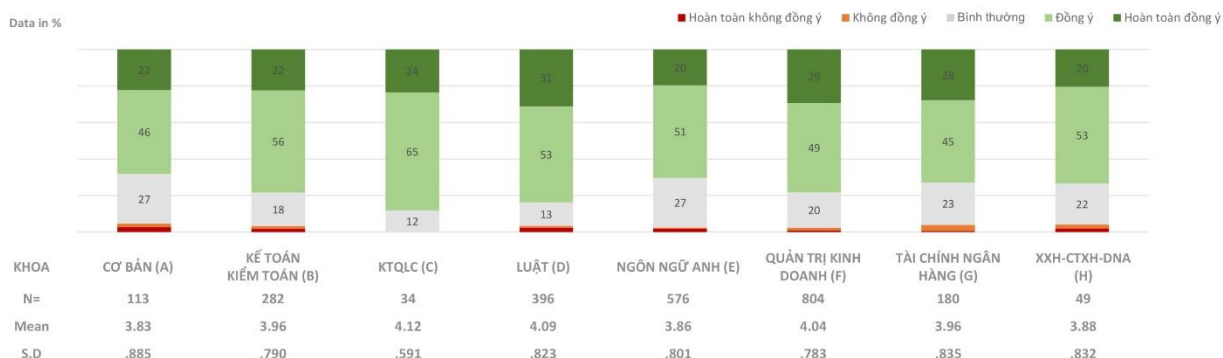
24

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Tương tự như yếu tố trước đó, sinh viên khoa Luật, QKTD và KTQLC có thể mô tả được các kiến thức cốt lõi của môn học trong khi sinh viên ngành NNA hay sinh viên khi học các môn thuộc ban Cơ bản cảm thấy khó khăn hơn 1 chút trong việc mô tả kiến thức cốt lõi sau khi học xong.



### Yếu tố 4: Kiến thức từ môn học Sau khi học xong, tôi có thể mô tả được các kiến thức cốt lõi của môn học

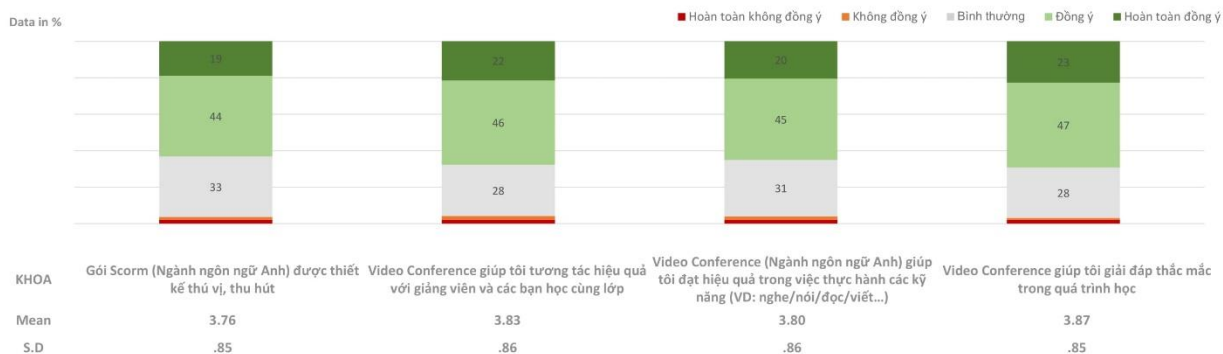


25

Gói Scorm và Video Conference là điểm khác biệt rất lớn của ngành NNA đối với các ngành học khác. Tuy nhiên, gói Scorm được nhận định là chưa thực sự thu hút và video conference chưa thực sự đáp ứng được hoàn toàn 2 mục tiêu chính là “giúp SV tương tác hiệu quả với GV và bạn học cùng lớp” cùng như “giúp SV đạt hiệu quả trong việc thực hành các kỹ năng”



## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (n = 576)



26



## PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

27

### KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ



#### Giảng viên

- Sinh viên đánh giá khá tốt (Mean > 3.86) đối với cách hướng dẫn/phản hồi của giảng viên cũng như đảm bảo công bằng trong quá trình đánh giá, kiểm tra. Sinh viên cảm thấy họ học được nhiều kiến thức bổ ích và đào sâu được kiến thức thông qua các hoạt động từ giảng viên. => Giảng viên nên duy trì và phát huy những yếu tố này để nâng cao mức độ hài lòng của sinh viên trong quá trình học.
- Giảng viên các khoa Luật, QTKD và KTQLC nhận được phản hồi tốt hơn những khoa khác về tính khuyến khích sinh viên học tập và sự tích cực của giảng viên. Giảng viên các khoa (đặc biệt là ban Cơ bản, khoa Ngoại Ngữ) nên sắp xếp thời gian hợp lý để phản hồi cho sinh viên tích cực hơn, tuân thủ đúng quy định "phản hồi cho sinh viên không quá 48h" nhằm hỗ trợ kịp thời khi sinh viên gặp khó khăn trong học tập.

#### Nội dung Môn học

Đề cương và kiến thức từ môn học được sinh viên đánh giá cao hơn (Mean > 3.82) so với hai yếu tố nội dung và hình thức trình bày/thể hiện của môn học. Tuy nhiên, Nhà trường và Lãnh đạo khoa, chủ biên và các thành viên nhóm biên soạn cần:

- Rà soát lại toàn bộ nội dung môn học cũng như các hoạt động học tập và cách thức triển khai từng hoạt động (Vd: kiểm tra và rà soát lại để cương môn học, rà soát lại nội dung để đảm bảo về sự đầy đủ và tính chính xác)
- Điều chỉnh, nâng cấp các nội dung nhận được đánh giá không tích cực từ phía sinh viên hoặc xem xét nâng cấp toàn bộ môn học.
- Có sự đầu tư hơn đối với hoạt động diễn đàn, video bài giảng, gói Scorm, Video Conference trong thời gian tới.

TTTT cần cải tiến quy trình – quy định biên soạn MHTT, ngoài ra tiếp tục nghiên cứu và phát triển hệ thống LMS nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng, đảm bảo tính dễ dàng và tiện lợi khi sử dụng LMS

**GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

**Phan Thị Ngọc Thanh**